

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Ngành đào tạo: Đại học Quản trị kinh doanh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 762/QĐ-ĐHTB, ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần bằng tiếng Việt: **THUẾ**
- Tên học phần bằng tiếng Anh: Tax
- Mã học phần: **0101001488** Số tín chỉ (Lý thuyết/thực hành/tự nghiên cứu): 2(2,0,4)
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh;
- Trình độ đào tạo: Đại học; Hình thức đào tạo: Chính quy.
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Các học phần học song hành: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 19 giờ
 - + Làm bài tập trên lớp: 5 giờ
 - + Thảo luận: 4 giờ
 - + Thực hành, thực tập:
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: 60 giờ
 - + Kiểm tra: 2 giờ
- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Tài chính ngân hàng/Bộ môn tài chính

2. Mô tả học phần:

Học phần trang bị kiến thức cơ bản về hệ thống thuế Việt Nam hiện hành và chính sách thuế áp dụng cho mọi đối tượng, bao gồm: Khái niệm về thuế, các cách phân loại thuế, đặc tính từng loại thuế, ảnh hưởng của thuế đến hoạt động của nền kinh tế và của các doanh nghiệp, nội dung và phương pháp tính toán các khoản thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân,...) trong hệ thống hiện hành (đăng ký, kê khai, điều chỉnh, quyết toán và hoàn thuế).

3. Mục tiêu của học phần

Mã số	Mô tả mục tiêu học phần	CĐR của CTĐT CLOs	Mức độ
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các quy định: Đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, đối tượng nộp thuế. Các phương pháp tính	PLO1.4.2	4/5

	thuế, kê khai, quyết toán các sắc thuế như: thuế GTGT, thuế TTĐB, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế TNDN và thuế thu nhập cá nhân. Người học vận dụng được các phương pháp tính thuế đã được học. Đủ khả năng tính, kê khai, nộp, quyết toán thuế vào ngân sách Nhà nước.		
G2	Người học thực hiện vận dụng các kiến thức đã được học thành thạo trong việc kê khai, tính và quyết toán các luật thuế như: luật thuế GTGT, thuế TTĐB, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế TNDN và thuế TNCN trên phần mềm kê khai thuế. Qua đó cung cấp thông tin về tình hình nộp thuế vào ngân sách Nhà nước cho nhà quản lý doanh nghiệp.	PLO2.2.2	3/5
G3	Tuân thủ luật pháp, các nguyên tắc và chuẩn mực khi thực hiện các hoạt động kinh tế. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, tôn trọng đối tác, khách hàng và bạn hàng, trung thực trong khai thác và sử dụng thông tin kinh doanh.	PLO3.2	3/5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu học phần (Gs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT PLOs	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
G1	CLO1.1	Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về quy định và phương pháp tính các loại thuế, có khả năng vận dụng và thực hành các phương pháp tính và kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.	PLO1.4.2	4/5
Kỹ năng				
G2	CLO2.1	Kỹ năng làm việc theo nhóm và kỹ năng làm việc độc lập để hoàn thành nhiệm vụ được giao.	PLO2.2.1 PLO2.2.2	3/5
G2	CLO2.2	Kỹ năng giao tiếp, lắng nghe, trình bày, thảo luận và thuyết phục người khác.	PLO2.2.2	3/5
G2	CLO2.3	Có thể tính số thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân phải nộp đồng thời biết kê khai, quyết toán số thuế phải nộp cho ngân sách Nhà nước.	PLO2.2.2	3/5

Mức tự chủ và trách nhiệm				
G3	CLO3.1	Tuân thủ pháp luật, các nguyên tắc và chuẩn mực khi thực hiện các hoạt động kinh tế. Năng động, tự tin, có trách nhiệm khi phục vụ khách hàng và cộng đồng. Có tinh thần hợp tác, học hỏi trong thực hiện công việc được giao	PLO3.2	3/5

5. Tài liệu phục vụ học phần

Giáo trình chính:	Giáo trình Thuế, Học viện Tài chính, 2018
Tài liệu tham khảo thêm:	[1] Trường Đại học Thái Bình (2019), Giáo trình Thuế nhà nước (Tài liệu lưu hành nội bộ). [2] Luật thuế GTGT; Luật thuế TTĐB; Luật thuế TNDN; Luật thuế TNCN [3] Sách: “Câu hỏi và Bài tập Thuế”, TS. Đặng Nguyên Mạnh, Nhà xuất bản thông tin, 2020
Các loại học liệu khác:	[4] Tạp chí Thuế [5] Website: http://www.mof.gov.vn [6] Hoặc : http://www.chinhphu.vn ; http://www.gdt.gov.vn ;

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được CLOs	Phương pháp, hình thức học của người học
Diễn giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của học phần một cách khoa học, logic.	CLO1.1	Bài bản (lắng nghe, tiếp nhận thông tin)
Đàm thoại, vấn đáp	Tạo ra một môi trường học tập tích cực, tăng cường sự tương tác giữa giảng viên và học viên, đồng thời giúp học viên phát triển kỹ năng tư duy phản biện, tư duy phân tích và giải quyết vấn đề.	CLO1.1 CLO3.1	Tương tác
Bài tập	Kiểm tra kiến thức và kỹ năng của người học, tăng cường kỹ năng học tập, phát triển khả năng tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề, tạo động lực học tập và đánh giá quá trình học tập của người học.	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	- Ôn luyện, tìm kiếm, học nhóm - Giải quyết vấn đề, - Sáng tạo
Làm mẫu	Giảng viên thực hiện một số bài tập mẫu, nhằm hướng dẫn và hỗ trợ người học các quy trình phương pháp, kỹ năng thực hiện phân	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	Bài bản (lắng nghe, tiếp nhận)

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được CLOs	Phương pháp, hình thức học của người học
	loại đối tượng kế toán, lập chứng từ, tính giá, định khoản, ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính cơ bản.	CLO3.1 CLO3.2	thông tin) Tương tác
Hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu	Giúp người học phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu độc lập, từ đó giúp người học trở nên độc lập và tự tin hơn trong việc giải quyết vấn đề, phát triển kỹ năng quản lý thời gian và lập kế hoạch, nâng cao khả năng tìm kiếm và sử dụng thông tin, và tăng cường sự đam mê và tự tin trong học tập. Ngoài ra, việc hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu còn giúp người học phát triển khả năng học tập suốt đời và thích nghi với những thay đổi trong công việc và cuộc sống.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	Chủ động tìm hiểu và khám phá kiến thức một cách tự nhiên, độc lập và sáng tạo. Sử dụng hiệu quả kiến thức tìm được.
Kiểm tra	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá năng lực, kiến thức, kỹ năng và hiểu biết của sinh viên trong một lĩnh vực nhất định. - Đo lường sự tiến bộ của sinh viên trong quá trình học tập, để đánh giá hiệu quả của quá trình giảng dạy, để đánh giá năng lực và trình độ của sinh viên trong học tập. - Cung cấp thông tin cho giáo viên, về chất lượng giáo dục, đào tạo hoặc đào tạo chuyên môn. 	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	Ôn luyện kiến thức, kỹ năng, thông tin và cách làm bài kiểm tra.

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết:

(Mỗi tuần 1 buổi học tương ứng với 2 tiết)

Buổi học/Tuần	Nội dung	CDR học phần (CLOs)
(1)	(2)	(3)
Tuần 1	<p>Lý thuyết</p> <p>Chương 1: Những vấn đề cơ bản về thuế</p> <p>1.1. Khái niệm, đặc điểm về thuế</p> <p>1.1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.2. Đặc điểm của thuế</p> <p>1.1.3. Phân biệt thuế với lệ phí, phí</p> <p>1.2. Vai trò của thuế trong nền kinh tế</p> <p>1.3. Các yếu tố cấu thành một luật thuế</p>	CLO1.1 CLO2.1

		<p>1.3.1. Tên gọi của luật thuế</p> <p>1.3.2. Những quy định chung</p> <p>1.3.3. Căn cứ tính thuế</p> <p>1.3.4. Chế độ miễn, giảm thuế</p> <p>1.3.5. Trách nhiệm và nghĩa vụ</p> <p>1.3.6. Thời hạn thu, thủ tục nộp thuế và các chế tài liên quan</p> <p>1.4. Phân loại thuế</p> <p>1.4.1. Theo đối tượng đánh thuế</p> <p>1.4.2. Theo phương thức đánh thuế</p> <p>1.4.3. Phân loại theo phạm vi thẩm quyền về thuế</p> <p>1.5. Các tiêu chí để xây dựng hệ thống thuế</p> <p>1.5.1. Tính công bằng</p> <p>1.5.2. Tính hiệu quả</p> <p>1.5.3. Tính rõ ràng, minh bạch</p> <p>1.5.4. Tính linh hoạt</p> <p>1.6. Tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về thuế hiện nay</p>	<p>CLO2.2</p> <p>CLO2.3</p> <p>CLO3.1</p>
	Tự học	Phân tích các yếu tố cấu thành một sắc thuế? Lấy ví dụ minh họa	
Tuần 2	Lý thuyết	<p>Chương 2: Thuế giá trị gia tăng</p> <p>2.1. Khái niệm, đặc điểm của Thuế giá trị gia tăng</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Đặc điểm</p> <p>2.1.3. Tác dụng của thuế GTGT</p> <p>2.2. Nội dung của thuế GTGT ở Việt Nam</p> <p>2.2.1. Phạm vi áp dụng</p> <p>2.2.2. Căn cứ tính thuế</p> <p>- Giá tính thuế</p> <p>- Thuế suất</p>	<p>CLO1.1</p> <p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2</p> <p>CLO2.3</p> <p>CLO3.1</p>
	Tự học	Đặc điểm cơ bản của các đối tượng không chịu thuế GTGT?	
	Bài tập về nhà	Đọc trước phương pháp tính thuế GTGT	
Tuần 3	Lý thuyết	<p>Chương 2: Thuế giá trị gia tăng (tiếp)</p> <p>2.2.3. Phương pháp tính thuế</p> <p>2.2.3.1. Phương pháp khấu trừ thuế</p> <p>2.2.3.2. Phương pháp trực tiếp</p>	<p>CLO1.1</p> <p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2</p> <p>CLO2.3</p> <p>CLO3.1</p>
	Tự học	Nội dung các phương pháp tính thuế GTGT? Sự khác biệt giữa hai phương pháp?	
	Bài tập về nhà	Chương 2: Làm bài tập tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ	
Tuần 4	Lý thuyết	Chương 2: Thuế giá trị gia tăng (tiếp)	CLO1.1

		2.2.4. Hoá đơn, chứng từ mua bán hàng hoá, dịch vụ 2.2.5. Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế 2.2.6. Hoàn thuế GTGT	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1
	Thảo luận	+ Phân biệt trường hợp không chịu thuế và thuế suất thuế GTGT 0%? + Thay đổi mới nhất về thuế GTGT được quy định như thế nào?	
	Bài tập về nhà	Bài tập chương 2	
Tuần 5	Lý thuyết	Chương 3: Thuế tiêu thụ đặc biệt 3.1. Khái niệm, đặc điểm, tác dụng của thuế tiêu thụ đặc biệt 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Đặc điểm 3.1.3. Tác dụng 3.2. Nội dung cơ bản của thuế TTĐB ở Việt Nam 3.2.1. Phạm vi áp dụng 3.2.1.1. Đối tượng chịu thuế và không chịu thuế 3.2.1.2. Đối tượng nộp thuế	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1
	Tự học	So sánh điểm giống và khác nhau giữa thuế GTGT và thuế TTĐB?	
Tuần 6	Lý thuyết	Chương 3: Thuế tiêu thụ đặc biệt (tiếp) 3.2.2. Căn cứ tính thuế 3.2.2.1. Giá tính thuế TTĐB 3.2.2.2. Thuế suất thuế TTĐB 3.2.3. Phương pháp tính thuế 3.2.4. Giảm thuế, hoàn thuế TTĐB 3.2.4.1. Các trường hợp giảm thuế TTĐB 3.2.4.2. Hoàn thuế TTĐB	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1
	Tự học	Trường hợp khấu trừ nguyên liệu đầu vào chịu thuế TTĐB được quy định như thế nào? Vì sao được khấu trừ?	
	Bài tập về nhà	Bài tập chương 3: Tính thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp	
Tuần 7	Lý thuyết	Chương 3: Thuế tiêu thụ đặc biệt (tiếp) 3.2.5. Kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế 3.2.5.1. Kê khai thuế 3.2.5.2. Nộp thuế 3.2.5.3. Quyết toán thuế Giới thiệu phần mềm kê khai thuế	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.3
	Bài tập về nhà	Làm bài tập thuế TTĐB	
Tuần 8	Lý thuyết	Chương 4: Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	CLO1.1

		<p>4.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế xuất khẩu, nhập khẩu</p> <p>4.1.1. Khái niệm</p> <p>4.1.2. Đặc điểm</p> <p>4.2. Nội dung của thuế xuất khẩu, nhập khẩu</p> <p>4.2.1. Phạm vi áp dụng thuế xuất khẩu, nhập khẩu</p> <p>4.2.1.1. Đối tượng nộp thuế</p> <p>4.2.1.2. Đối tượng chịu thuế và đối tượng không chịu thuế</p> <p>4.2.2. Căn cứ tính thuế</p>	<p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2</p> <p>CLO2.3</p> <p>CLO3.1</p>
	Thảo luận	Tìm hiểu biểu thuế suất hiện hành về thuế XK, NK và những ưu đãi về thuế XK, NK hiện nay?	
Tuần 9	Lý thuyết	<p>Chương 4: Thuế xuất khẩu, nhập khẩu (tiếp)</p> <p>Phương pháp tính thuế</p> <p>Miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế xuất nhập khẩu</p> <p>Kê khai tính thuế và nộp thuế xuất, nhập khẩu</p>	<p>CLO1.1</p> <p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2</p> <p>CLO2.3</p> <p>CLO3.1</p>
	Thảo luận	Đổi mới quản lý thu thuế XK, NK của hải quan hiện nay?	
	Tự học	Quy định về miễn giảm thuế XK, NK?	
Tuần 10	Thảo luận, chữa bài tập	Thảo luận, chữa bài tập chương 4 Cơ sở để xác định hàng hóa xuất khẩu là gì?	<p>CLO1.1</p> <p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2</p> <p>CLO2.3</p> <p>CLO3.1</p>
	Kiểm tra đánh giá	Bài kiểm tra số 01	
Tuần 11	Lý thuyết	<p>Chương 5: Thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>5.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>5.1.1. Khái niệm</p> <p>5.1.2. Đặc điểm của thuế TNDN</p> <p>5.2. Nội dung của thuế TNDN ở Việt Nam</p> <p>5.2.1. Đối tượng nộp thuế</p> <p>5.2.2. Căn cứ tính thuế</p> <p>5.2.2.1. Thu nhập tính thuế</p> <p>5.2.2.2. Thuế suất thuế TNDN</p>	<p>CLO1.1</p> <p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2</p> <p>CLO2.3</p> <p>CLO3.1</p>
	Tự học	Trình bày các căn cứ tính thuế TNDN? Các khoản chi nào được coi là không hợp lý khi xác định thuế TNDN?	
	Bài tập về nhà	Bài tập chương 5: Xác định căn cứ tính thuế TNDN	
Tuần 12	Lý thuyết	<p>Chương 5: Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp)</p> <p>5.2.3. Phương pháp tính thuế TNDN</p> <p>5.2.4. Miễn, giảm thuế TNDN</p>	<p>CLO1.1</p> <p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2</p>

	Tự học	5.2.5. Đăng ký, kê khai, quyết toán thuế TNDN Quy định về kê khai và nộp thuế TNDN hiện nay?	CLO2.3 CLO3.1
	Bài tập về nhà	Bài tập chương 5: Bài tập tính thuế TNDN	
Tuần 13	Lý thuyết	Chương 6: Thuế thu nhập cá nhân 6.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế TNCN 6.1.2. Đặc điểm 6.2. Nội dung cơ bản của thuế TNCN ở Việt Nam 6.2.1. Đối tượng nộp thuế 6.2.2. Thu nhập chịu thuế và thu nhập không chịu thuế	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1
	Thảo luận	Tìm hiểu quá trình thay đổi thuế TNCN từ năm 2009 đến nay?	
	Tự học	Cá nhân có thu nhập ở 2 nơi thì đóng thuế TNCN như thế nào?	
Tuần 14	Lý thuyết	Chương 6: Thuế thu nhập cá nhân (tiếp) 6.2.3. Căn cứ tính thuế 6.2.4. Khai thuế, quyết toán thuế Chương 7: Các khoản thuế, lệ phí khác - Thuế tài nguyên - Thuế bảo vệ môi trường	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1
	Tự học	7.3. Phí, lệ phí và thuế môn bài	
	Bài tập về nhà	Bài tập chương 6.	
Tuần 15	Thảo luận, hệ thống kiến thức	Hệ thống kiến thức, hướng dẫn ôn tập	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2
	Kiểm tra Đánh giá	Bài kiểm tra số 2 (1 tiết)	CLO2.3 CLO3.1

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

TT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Trọng số
1	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Hàng tuần	CLO3.3	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học.	Hàng tuần	CLO3.3	

2	Quá trình	- Sinh viên làm 2 bài kiểm tra cá nhân 1 tiết/bài. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (theo đáp án, thang điểm của giảng viên)	Tuần 10, Tuần 15	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1	40%
3	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. (Trắc nghiệm kết hợp tự luận) Tiêu chí đánh giá bài thi: theo thang điểm đã được phê chuẩn.	Theo lịch thi của nhà trường	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1	50%

9. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị. Họ và tên	Điện thoại	Email
1	ThS. Bùi Thị Thanh Hồng	0984.661.367	gm.thanhhong@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Thanh Hương	0985.586.611	thanhhuong1107@gmail.com
3	ThS. Ngô Thị Thúy Là	0906.157.369	ngothithuyla293@gmail.com

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham dự đầy đủ các buổi học theo quy định, chuẩn bị, đọc bài trước khi lên lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực học tập
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Trưởng Khoa

Trưởng bộ môn

Thái Bình, ngày tháng năm 2021

Giảng viên

TS. Đặng Nguyên Mạnh

ThS. Bùi Thị Thanh Hồng